

VĨNH LONG

Vĩnh Long là một tỉnh nằm ở trung tâm khu vực đồng bằng sông Cửu Long, miền Nam Việt Nam.

1 - Hành chính

Vĩnh Long có 1 thành phố Vĩnh Long và 7 huyện là:

- Huyện Bình Minh
- Huyện Bình Tân (thành lập theo Nghị định 125/2007/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2007)
- Huyện Long Hồ
- Huyện Mang Thít
- Huyện Tam Bình
- Huyện Trà Ôn
- Huyện Vũng Liêm

2 - Địa lý

Tỉnh Vĩnh Long nằm giữa sông Tiền và sông Hậu, giáp các tỉnh Tiền Giang, Đồng Tháp về phía bắc, Bến Tre về phía đông, Trà Vinh về phía đông nam, Hậu Giang, Sóc Trăng và thành phố Cần Thơ về phía tây và nam.

Sông, rạch chằng chịt, cù lao nhiều, phù sa màu mỡ, rất thuận lợi cho phát triển du lịch sinh thái.

3 - Lịch sử

Vĩnh Long ngày nay là một phần của Long Hồ dinh, được hình thành từ năm 1732, bao gồm các tỉnh Bến Tre, Trà Vinh và một phần của Cần Thơ.

Năm 1732, Chúa Nguyễn thứ bảy là Ninh vương Nguyễn Phúc Trú (1696-1738) đã lập ở phía nam dinh Phiên Trấn đơn vị hành chính mới là dinh Long Hồ, châu Định Viễn, tức tỉnh Vĩnh Long ngày nay. Lỵ sở của dinh Long Hồ lúc mới thành lập đóng ở thôn An Bình Đông, huyện Kiến Đăng, được gọi là đình Cái Bè. Đến năm Đình Sứ (1757) thì chuyển đến xứ Tầm Bào (thuộc địa phận thôn Long Hồ, nay là thành phố Vĩnh Long). Thành Long Hồ được xây dựng tại xứ Tầm Bào là thủ phủ của một vùng rộng lớn.

Nhờ đất đai màu mỡ, giao thông thuận lợi, dân cư đông đúc, việc buôn bán thông thương phát đạt, địa thế trung tâm..., dinh Long Hồ trở thành một trung tâm quan trọng thời bấy giờ. Để bảo đảm an ninh quốc gia, Chúa Nguyễn đã thiết lập ở đây nhiều đồn binh như Vũng Liêm, Trà Ôn... Đến giữa thế kỷ 18, dinh Long Hồ là thủ phủ của vùng đất phía nam và là đại bản doanh của quân đội nhà Nguyễn có nhiệm vụ phòng thủ, ổn định và bảo vệ đất nước. Sử cũ còn ghi: *Vào năm Canh Dần 1770, tại vùng đất này, lưu thủ dinh Long Hồ đã chặn đánh tan tác quân Xiêm La do Chiêu Khoa Liên cầm quân, tiêu diệt 300 tên địch, làm tan vỡ âm mưu xâm chiếm nước Việt của chúng.* Nơi đây cũng từng diễn ra nhiều cuộc giao chiến ác liệt giữa nghĩa quân Tây Sơn và quân Nguyễn Ánh. Năm 1784, tại sông Mang Thít (Vĩnh Long) nghĩa quân Tây Sơn do Nguyễn Huệ chỉ huy đã đánh bại liên quân Xiêm La do Nguyễn Ánh cầu viện.

3 - Thay đổi hành chính qua các thời kỳ

Ngày 27/6/1951, Ủy ban Kháng chiến Hành chính Nam Bộ (thuộc chính quyền Việt Nam Dân chủ Cộng hòa) nhập hai tỉnh Vĩnh Long và Trà Vinh thành tỉnh Vĩnh Trà. Huyện Tiểu Cần được nhập vào huyện Càng Long. Tỉnh Vĩnh Trà tồn tại đến năm 1954.

Trước 1948, huyện Chợ Lách (tỉnh Bến Tre) thuộc tỉnh Vĩnh Long; sau đó giao cho Bến Tre; đến giai đoạn 1957–1965, huyện Chợ Lách giao về cho tỉnh Vĩnh Long. Năm 1966, tách huyện Chợ Lách về tỉnh Bến Tre.

Trước năm 1948, hai huyện Cầu Kè, Trà Ôn thuộc tỉnh Cần Thơ; từ 1948–1950, hai huyện này thuộc tỉnh Vĩnh Long; Từ năm 1951–1954, thuộc tỉnh Vĩnh Trà; Từ năm 1954–1971, huyện Cầu Kè, huyện Trà Ôn thuộc tỉnh Trà Vinh. Thời kỳ 1971–1975 huyện Trà Ôn thuộc tỉnh Vĩnh Long.

Chính quyền Việt Nam Cộng hòa (Đệ nhất Cộng Hòa) chia tỉnh Vĩnh Long làm 6 quận, 22 tổng, 81 xã (Nghị định số 308-BNV/NC/NĐ của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ngày 8/10/1957):

- Quận Châu Thành Vĩnh Long có 5 tổng: Bình An, Bình Long, Long An, Phước An, An Mỹ Đông; quận lỵ: Long Châu.
- Quận Chợ Lách (nay là huyện thuộc tỉnh Bến Tre) có 5 tổng: Bình Hưng, Bình Xương, Bình Thiêng, Minh Ngãi, Thanh Thiêng; quận lỵ: Sơn Định.
- Quận Tam Bình có 3 tổng: Bình Định, Bình Phú, Bình Thuận; quận lỵ: Tường Lộc.
- Quận Bình Minh có 3 tổng: An Ninh, An Khương, An Trương; quận lỵ: Mỹ Thuận.
- Quận Sa Đéc có 4 tổng: An Thạnh, An Trung, An Thới, An Mỹ Tây; quận lỵ: Tân Vĩnh Hòa. Năm 1966 nhập vào tỉnh Sa Đéc mới lập.
- Quận Lấp Vò có 2 tổng: Phong Thới, Phú Thượng; quận lỵ: Bình Thành Đông. Năm 1966 nhập vào tỉnh Sa Đéc mới lập.
- Sau có thêm quận Cái Nhum do tách từ quận Chợ Lách ra, và ngày 31/5/1961, quận Cái Nhum đổi thành quận Minh Đức (nay là huyện Mang Thít), quận lỵ đặt tại xã Chánh Hội.
- Ngày 11/7/1962 lập thêm 2 quận Đức Tôn (quận lỵ đặt tại Cái Tàu Hạ) và Đức Thành (quận lỵ đặt tại Hòa Long). Năm 1966 cả 2 quận nhập vào tỉnh Sa Đéc mới lập.
- Theo Nghị định số 856-NĐ/NV của Thủ tướng Việt Nam Cộng hòa ngày 2/8/1969 thì Vĩnh Long có 7 quận, 18 tổng, 65 xã:
- Quận Châu Thành Vĩnh Long có 4 tổng: Bình An, Bình Long, Long An, Phước An; quận lỵ: Long Châu.
- Quận Chợ Lách có 3 tổng: Bình Hưng, Bình Xương, Minh Ngãi; quận lỵ: Sơn Định.
- Quận Tam Bình có 2 tổng: Bình Phú, Bình Thuận; quận lỵ: Tường Lộc.
- Quận Bình Minh có 2 tổng: An Ninh, An Trương; quận lỵ: Mỹ Thuận.
- Quận Minh Đức có 2 tổng: Bình Thiêng, Thanh Thiêng; quận lỵ: Chánh Hội.
- Quận Trà Ôn có 2 tổng: Bình Lễ, Thạnh Trị; quận lỵ: Tân Mỹ.
- Quận Vũng Liêm có 3 tổng: Bình Hiếu, Bình Quới, Bình Trung; quận lỵ: Trung Thành.

Năm 1976, Vĩnh Long đã sáp nhập với Trà Vinh thành tỉnh Cửu Long, đến ngày 26/12/1991 lại tách ra thành hai tỉnh riêng như cũ. Khi tách ra, tỉnh Vĩnh Long có diện tích 1487,34 km², dân số 975.281 người, gồm thành phố Vĩnh Long và 5 huyện: Long Hồ, Vũng Liêm, Bình Minh, Tam Bình, Trà Ôn.

Ngày 13/2/1992 tái lập huyện Mang Thít từ huyện Long Hồ.

Ngày 31/7/2007 thành lập huyện Bình Tân.

4 - Người Vĩnh Long

Ngoài truyền thống lịch sử, Vĩnh Long còn là nơi hội tụ anh hào. Nhiều danh nhân được sinh ra ở đây. Tiêu biểu có: nhà nghiên cứu văn hóa Trương Vĩnh Ký, Bùi Hữu Nghĩa, anh em Phan Tôn, Phan Liêm, Giáo sư viện sĩ Trần Đại Nghĩa.

Các chính khách có: Trần Văn Hương, cựu Thủ tướng và Tổng thống của Việt Nam Cộng Hòa; Cố Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng CHXHCN Việt Nam Phạm Hùng; Cựu Thủ tướng Võ Văn Kiệt; Phan Văn Đáng, nguyên Phó Bí thư Trung ương Cục miền Nam.

5 - Trong lĩnh vực văn nghệ có:

- Nữ nghệ sỹ cải lương Lê Thủy: quê ở huyện Bình Minh. Cô có một giọng ca đặc biệt (giọng kim pha thổ). Đoạt giải Thanh Tâm năm 1964. Được phong tặng danh hiệu Nghệ sĩ ưu tú năm 1993. Các vở tuồng để lại dấu ấn: *Cây sấu riêng trở bông*, *Tô Ánh Nguyệt*, *Đời cô Lựu*, *Kiếp chồng chung*, *Áo cưới trước cổng chùa*.
- Cố nghệ sỹ Út Trà Ôn: một ngôi sao sáng của bộ môn nghệ thuật cải lương. Ông sinh năm 1918 tại huyện Trà Ôn Vĩnh Long, tên thật là Nguyễn Thành Út, mất 13 tháng 8 năm 2001. Ông đã trải qua các sân khấu lớn như: Thống nhất, Dạ Lý Hương, Thanh Minh Thanh Nga... ca khúc để đời của soạn giả Viễn Châu: *Tình anh bán chiếu*.
- Thanh Bạch: quê quán xã An Đức, huyện Long Hồ. Tốt nghiệp khoa Đạo diễn tạp kỹ Đại học Sân khấu Quốc gia tại Moskva. Được Trung tâm kỷ lục Việt Nam Vietbook trao tặng danh hiệu Kỷ lục gia - người dẫn chương trình giải trí truyền hình nhiều nhất Việt Nam; hai năm liền đoạt giải Mai Vàng Người dẫn chương trình giải trí truyền hình được yêu thích nhất của báo Người lao động; giải Cù Nèo Vàng của Báo Tuổi Trẻ Cười.
- Kỷ lục gia Tòng Sơn: độc tấu kèn acmônica quê ở Cầu Thiêng Đức thành phố Vĩnh Long, có biệt tài vừa thổi kèn acmônica vừa ăn chuối vừa uống bia. Năm 2007 tròn 77 tuổi vẫn đang biểu diễn tại các sân khấu như Trống Đồng hay các quán bar tại Thành phố Hồ Chí Minh.

6 - Kinh tế

Vĩnh Long là tỉnh trồng lúa và cây ăn quả.

Tỉnh có 119.000 ha đất nông nghiệp, sản lượng lương thực 950.000 tấn/năm. 90% hộ gia đình làm nghề nông.

Vĩnh Long nổi tiếng khắp Việt Nam với đặc sản bưởi Năm Roi.



Lò Gốm



Cầu Qua An Bình



Ghe chở lúa

7 - Văn hóa, di tích lịch sử

Do địa thế và lịch sử hình thành, từ ba dân tộc Kinh, Khmer, Hoa cùng sinh sống lâu đời ở đây đã hòa quyện và tạo nên một nền văn hóa đặc trưng cho vùng đất này. Vĩnh Long có khá nhiều loại hình văn học dân gian như: nói thơ Vân Tiên, nói tuồng, nói vè, hát Huê Tình, cải lương...

Vĩnh Long cũng là nơi có nhiều di tích lịch sử văn hóa như: thành xưa Long Hồ được xây dựng năm 1813, miếu Công thần, đình Tân Giai, đình Tân Hoà. Đặc biệt là Văn Xương các ở thành phố Vĩnh Long (dân địa phương còn gọi phổ biến với một tên khác là Đền Văn Thánh hay Văn Thánh Miếu) do đốc học Nguyễn Thông (người gốc Phan Thiết) lập ra.

Khu tưởng niệm cố Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Phạm Hùng cách thành phố Vĩnh Long khoảng 4 km, khu tưởng niệm này khá khang trang, tọa lạc bên đường quốc lộ 53. Khu tưởng niệm rộng 3,2 ha gồm: nhà lễ tân, nhà tưởng niệm, nhà trưng bày. Ngoài ra, còn có ba hạng mục ngoài trời được phục chế theo tỷ lệ 1/1, gồm: phòng biệt giam ông tại Côn Đảo, ngôi nhà làm việc của ông tại căn cứ Trung ương cục miền Nam (Tây Ninh) và căn phòng làm việc của ông tại số 72 Phan Đình Phùng, Hà Nội. Hàng ngày, khu tưởng niệm đón khá nhiều khách đến viếng. Trong khu tưởng niệm có đặt bức tượng bán thân của ông trong điện thờ. Hai bên là hai bức phù điêu ghi lại lời phát biểu của ông.

8 - Di Tích Lịch Sử Vĩnh Long

Nguyên vào năm Tự Đức thứ 14 (1862) ba tỉnh miền Đông Nam Kỳ lần lượt lọt vào tay thực dân Pháp xâm lược. Lúc bấy giờ tỉnh Vĩnh Long cũng đã lọt vào tay quân viễn chinh Pháp nhưng theo hòa ước Nhâm Tuất (1862) thì Pháp phải trả tỉnh Vĩnh Long lại cho triều đình Huế. Do đó, sĩ phu ở các tỉnh Biên Hòa, Gia Định và Định Tường đã rầm rộ “tỵ địa” về Vĩnh Long. Quan đốc học Vĩnh Long là Nguyễn Thông đã chọn nơi rộng rãi gần tỉnh thành Vĩnh Long để tập hợp họ lại tổ chức ôn tập chờ ngày thi cử. Mặc dù đang sống trong cảnh dầu sôi lửa bỏng nhưng giới sĩ phu thời bấy giờ đã gấp rút xây dựng một Văn Thánh Miếu bên cạnh nơi họ ôn tập. Tuy danh nghĩa là đề cao Nho giáo nhưng thực chất là xây dựng một tụ điểm hoạt động văn hóa đề cao các bậc tiền hiền và giáo dục lòng yêu nước. Công trình này khởi công từ mùa đông năm Giáp Tý (1864) và hoàn thành vào mùa thu năm Bính Dần (1866) .

Sau khi hoàn thành, giới quan lại sĩ phu đã thành lập hội Văn Thánh Miếu để trông nom việc cúng tế. Hội cũng tạo được ruộng đất hương quả và xin cấp miếu phu quét dọn hàng ngày. Thế nhưng chỉ có mấy tháng sau thì quân viễn chinh Pháp lại đem chiến thuyền uy hiếp và chiếm thành Vĩnh Long lần thứ hai. Phan Thanh Giản tuấn tiết, Nguyễn Thông “tỵ địa” ra Bình Thuận.

Sau khi chiếm Vĩnh Long, bọn thực dân Pháp lấy cơ thiếu gỗ xây dựng dinh tham biện (dinh tỉnh trưởng) định phá Văn Thánh Miếu. Lúc đó ông Bá hộ Trương Ngọc Lang (tức Bá hộ Non - người Minh Hương) được đồng bào đề cử đứng ra tranh thủ với quân viễn chinh giữ lại công trình văn hóa này. Rồi từ đó đến nay, Văn Thánh Miếu Vĩnh Long được trùng tu, tôn tạo các công trình phụ vào các năm 1872, 1903, 1914, 1933, 1963, 1994 và gần đây nhất là năm là tháng 6/ 2006.



Văn Thánh Miếu Vĩnh Long ở tại làng Long Hồ, tổng Long An, huyện Vĩnh Bình, nay thuộc phường tứ thị xã Vĩnh Long. Tuy đã trải qua các lần trùng tu và trải qua nhiều giai đoạn lịch sử nhưng vẫn giữ được nét cổ kính.

Sát đường là cổng tam quan xây theo lối cổ lâu có ba tầng mái. Chiếc cổng này đơn giản nhưng mỹ thuật, có nét đặc biệt so với những chiếc cổng khác. Sau cổng là thần đạo đi thẳng vào điện Đại Thành. Hai bên là hai hàng sao cao vút như hai hàng lính áp hầu. Phía trước chính điện, giữa thần đạo là ba tấm bia đá. Đáng kể nhất là tấm bia do Phan Thanh Giản viết trước khi tuần tiết, Trương Ngọc Lang lập năm 1872. Tấm bia thứ nhì kỷ niệm ông Tổng Hữu Định và giới trí thức trùng tu tái thiết ngôi miếu năm 1903. Tấm bia thứ ba ca ngợi tấm lòng hảo tâm của bà Trương Thị Loan (con gái của Trương Ngọc Lang) hiến đất làm hoa lợi hương hỏa. Hai tấm bia sau do Nguyễn Liên Phong viết vào thập niên đầu của thế kỷ này.

Trước kia, khuôn viên có hai cái ao trồng sen có tên là hồ Nhật Tinh và hồ Nguyệt Anh. Trong văn bia do Phan Thanh Giản viết có nói đến “Thơ Lầu” (lầu sách) ở bên tả Văn Thánh Miếu (từ trong nhìn ra). Do đó, sau khi Phan Thanh Giản tuần tiết, các con của Phan Thanh Giản vào bưng biền kháng chiến chống giặc; những người Minh Hương, đứng đầu là bá hộ Trương Ngọc Lang đã lập sổ quyên tiền xây dựng một “Tân Đình” (1869) phía tả Văn Thánh Miếu để thờ Phan Thanh Giản. Năm 1872 công trình này hoàn thành, Trương Ngọc Lang dựng bia đặt tên là Tụy Văn Lâu (lầu nhóm họp giới văn nhân tài tử). Tụy Văn Lâu được trùng tu năm 1914 và khoảng năm 1920 – 1923 được đổi tên là Văn Xương Các (gác Văn Xương).

Văn Xương Các làm theo kiểu trùng thêm điệp ốc. Trên gác là nơi cất sách và thờ Văn Xương Đế Quân - vị tinh quân chủ quản việc thi cử học hành. Bài vị Văn Xương Đế Quân đặt trong khám thờ, chạm trổ sơn thếp đẹp đẽ.

Nhưng tầng dưới Văn Xương Các mới là nơi quan trọng nhất. Gian giữa là nơi văn nhân thi ngồi đàm đạo. Phía sau là khánh thờ Gia Định Sử sĩ Sùng Đức Tiên sinh Võ Trường Toản và Khâm sai Kinh lược sứ Phan Thanh Giản.

Khánh thờ này chạm trổ tinh vi, trong đặt hai bài vị, có câu đối ca tụng hai kẻ sĩ đứng đầu đất Gia Định.

Hoàng phong “Sử sĩ” thanh cao lão.

Tự hiệu “thư sinh” tiết liệt thân

(Vua phong “Sử sĩ” thanh cao lão

Tự hiệu “thư sinh” tiết liệt thân)

Đến khoảng năm 1933, Phan Thanh Giản được nhà Nguyễn phong thần. Từ đó tại khám thờ này có thêm một hòm sắc và một bức chân dung Phan Thanh Giản rất sống động, do họa sĩ Philippe Trần vẽ. Một số nhà hảo tâm đã hiến thêm nhiều câu đối ca tụng Phan Thanh Giản. Do đó, vị trí Võ Trường Toản đã bị lu mờ.

Bên tả khánh thờ chính là khánh thờ các quan đại thần có công khởi xướng xây dựng Văn Thánh Miếu:

- Tổng đốc Vĩnh Long Trương Văn Uyên.
- Bộ chánh Vĩnh Long Nguyễn Văn Nhã.
- Án sát Vĩnh Long Võ Doãn Thanh.
- Bộ chánh Quảng Ngãi Nguyễn Thông (nguyên đốc học Vĩnh Long).

Gian bên hữu thờ các đại thần:

- Tuần phủ Hà Tiên Lê Quang Nguyên .
- Án sát Hà Tiên Nguyễn Toán.
- Án sát An Giang Phạm Hữu Chánh
- Tri phủ Định Viễn Lê Văn Khiêm
- Tri phủ Định Viễn Nguyễn Tống Minh
- Giáo thọ Hoàng tự Nguyễn Tu Mẫn.
- Tổng đốc Thuận Khánh Nguyễn Mục Như (Nguyễn Văn Phong)
- Bá hộ Trương Trọng Tiên (Trương Ngọc Lang)

Nguyễn Mục Như người Vĩnh Long, là cha chồng bà Trương Thị Loan. Hai ông Trương Ngọc Lang và Nguyễn Văn Phong được thờ tại Văn Thánh Miếu là do bà Trương Thị Loan gửi hậu. Riêng Trương Ngọc Lang là người có công lớn trong việc trùng tu và bảo vệ Văn Thánh Miếu.

Khu vực chính của Văn Thánh Miếu gồm Đại Thành Điện và hai ngôi miếu ở trước sân đầu mặt nhau gọi là Tả vu và Hữu vu. Khu vực này có tường hoa bao bọc, chỉ có thể ra vào bằng cửa Kim Thanh và Ngọc Chấn. Chính điện làm theo kiểu trùng thềm điệp ốc. Bên trong bài trí đơn giản, giữa khánh thờ bài vị “Đại Thành Chí Thánh Tiên sư Khổng Phu Tử” và bài vị bốn vị đứng vào hàng đệ tử của ngài gọi là “Tứ Phối”. Sau này, khi họa sĩ Philippine Trần vẽ chân dung Phan Thanh Giản có vẽ chân dung bán thân của Khổng Tử. Bức chân dung này thay thế bức tranh cũ. Cũng trong chính điện hai bên Tả ban và Hữu ban là khánh thờ “Thập nhị hiền triết”; Còn hai bên nhà Tả hữu - Hữu vu thờ “Thất thập nhị hiền”, mỗi bên ba mươi sáu vị. Đồ tự khí trong ba khu vực thờ phượng này tuy có chạm trổ, sơn thếp nhưng mỹ thuật đơn giản. Đồ tự khí bằng gỗ, sành sứ, đồng thau.

Trong Văn Miếu có rất nhiều hoành phi, câu đối do các nhà hảo tâm ở khắp nơi hiến cúng. Trong đó có câu đối của Thượng thư Cao Xuân Dục cúng năm 1913 khi ông đến Vĩnh Long:

Xuân thu hà đẳng càn khôn, đạo tại Ngũ Kinh song nhật nguyệt.

Thù Tử biệt thành vũ trụ, đồ qua Lục Tỉnh nhất cung tường .

Tam dich:

*(Xuân thu trời đất bậc nào, đạo tại năm kinh đôi nhật nguyệt.
Thù Tứ cõi bờ riêng đó, đường qua sáu tỉnh một cung tường).*

Mỗi năm tại Văn Thánh Miếu có các ngày lễ lớn:

Tế Khổng Tử và các vị Thánh Hiền vào ngày Xuân Đình và Thu Đình (ngày Đình đầu tháng hai và ngày Đình cuối tháng tám).

Tại Văn Xương Các có lễ giỗ Phan Thanh Giản (mùng bốn và mùng năm tháng bảy), ngày giỗ các quan đại thần và cúng âm lịch (ngày 12 và 13 tháng mười).

Nếu so sánh lễ hội với các đình miếu khác ở Vĩnh Long thì lễ hội tại Văn Thánh Miếu thu hút khách hành hương chưa đông nhưng khách đến đây đều với tấm lòng nhiệt thành với văn hóa và yêu kính các bậc tiền nhân.

Văn Thánh Miếu Vĩnh Long được Bộ Văn hóa Thông tin công nhận là di tích văn hóa cấp quốc gia vào ngày 25 tháng 3 năm 1991 (Quyết định số 0557 QĐ ngày 25/3/1991).

<http://www.todiep.com/>